HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2026/NQ-HĐND	*Lâm Đồng, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 350/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với nhân viên y tế;

Xét Tờ trình số 18376/TTr-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Nguyên tắc chung thực hiện chính sách

1. Bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng vị trí việc làm và phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực y tế.

2. Chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo được thực hiện đối với các chuyên ngành, lĩnh vực công tác phù hợp với vị trí việc làm cần thu hút, đãi ngộ, đào tạo.

3. Trường hợp người được thu hút, đãi ngộ có nhiều bằng cấp chuyên môn y tế thì chỉ được hưởng chính sách thu hút, đãi ngộ đối với bằng cấp phù hợp với vị trí việc làm cần thu hút, đãi ngộ.

4. Khoản hỗ trợ đãi ngộ theo Nghị quyết này được chi trả cùng kỳ lương hằng tháng và không dùng làm căn cứ đóng, hưởng bảo hiểm xã hội.

Chương II

CHÍNH SÁCH THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC Y TẾ

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Bác sĩ được đào tạo tại cơ sở giáo dục trong nước hoặc nước ngoài, có văn bằng được công nhận theo quy định của pháp luật, được tuyển dụng hoặc tiếp nhận làm viên chức tại đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lâm Đồng, phù hợp với vị trí việc làm và kế hoạch thu hút hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Không áp dụng chính sách thu hút đối với:

a) Người đang là công chức, viên chức công tác tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lâm Đồng.

b) Người đã được nhà nước cử đi đào tạo bác sĩ theo diện cử tuyển, đào tạo theo địa chỉ sử dụng, đặt hàng đào tạo hoặc tốt nghiệp đại học theo hình thức đào tạo liên thông từ cao đẳng, trung cấp lên bác sĩ.

Điều 4. Mức hỗ trợ thu hút

Sau khi được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức và được cấp có thẩm quyền quyết định cho hưởng chính sách thu hút, đối tượng được hỗ trợ một lần ngoài tiền lương và các chế độ khác với mức cụ thể như sau:

1. Bác sĩ có trình độ sau đại học:

a) Tiến sĩ, chuyên khoa II: 700.000.000 đồng/người;

b) Thạc sĩ, chuyên khoa I và bác sĩ nội trú: 550.000.000 đồng/người;

2. Bác sĩ tốt nghiệp loại giỏi: 400.000.000 đồng/người;

3. Bác sĩ tốt nghiệp loại khá: 350.000.000 đồng/người;

4. Bác sĩ tốt nghiệp loại trung bình, trung bình khá: 300.000.000 đồng/người.

5. Bác sĩ được thu hút về công tác tại đơn vị sự nghiệp y tế công lập ở địa bàn xã biên giới, đặc khu, xã khu vực III hoặc làm việc trong lĩnh vực tâm thần, pháp y hoặc các chuyên khoa sâu gồm: ung bướu, phóng xạ, giải phẫu bệnh, hồi sức cấp cứu, ngoại thần kinh, chấn thương chỉnh hình, ngoại tim mạch, nội tim mạch, nội tiêu hóa, gây mê hồi sức, ngoài mức hỗ trợ quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, được hỗ trợ tăng thêm một lần như sau:

a) Bác sĩ tốt nghiệp loại khá: 30.000.000 đồng/người;

b) Bác sĩ tốt nghiệp loại giỏi: 40.000.000 đồng/người;

c) Thạc sĩ, chuyên khoa I, bác sĩ nội trú: 70.000.000 đồng/người;

d) Tiến sĩ, chuyên khoa II: 80.000.000 đồng/người.

6. Bác sĩ đa khoa có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần thu hút tại bệnh viện tuyến tỉnh hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có năng lực chuyên môn tương đương trở lên được hỗ trợ tăng thêm 30.000.000 đồng/người. Thời gian kinh nghiệm được xác định trên cơ sở hồ sơ công tác và xác nhận của cơ sở đã sử dụng bác sĩ.

Điều 5. Điều kiện được hưởng

1. Có thời gian công tác còn lại đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật từ đủ 10 năm trở lên và cam kết công tác tối thiểu 10 năm tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh kể từ ngày được tuyển dụng, tiếp nhận theo chính sách thu hút.

2. Trường hợp bác sĩ có trình độ tiến sĩ, chuyên khoa II nếu tính đến tuổi nghỉ hưu theo quy định còn đủ từ 05 năm đến dưới 10 năm thì mức hỗ trợ thu hút được tính tương ứng theo năm thực tế công tác so với mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 của Nghị quyết này; thời gian cam kết không vượt quá thời gian công tác còn lại đến tuổi nghỉ hưu.

3. Không trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc thuộc trường hợp pháp luật quy định không được tuyển dụng, tiếp nhận làm viên chức.

4. Tự nguyện cam kết thực hiện thời gian công tác theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này.

5. Chấp hành việc phân công, bố trí, thay đổi vị trí làm việc hoặc đơn vị công tác của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp được bố trí, điều chuyển, biệt phái hoặc chuyển đến đơn vị sự nghiệp y tế công lập khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh thì thời gian công tác được tính liên tục để thực hiện cam kết.

Điều 6. Trách nhiệm bồi hoàn kinh phí hỗ trợ thu hút

1. Người đã nhận kinh phí hỗ trợ thu hút mà không thực hiện đủ thời gian cam kết theo Điều 5 Nghị quyết này do một trong các trường hợp sau đây thì phải bồi hoàn:

a) Theo nguyện vọng cá nhân xin thôi việc, tự ý bỏ việc, đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc chuyển công tác ra ngoài các đơn vị sự nghiệp y tế

công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh trước khi hoàn thành thời gian cam kết, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Bị xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc hoặc đương nhiên bị buộc thôi việc theo khoản 3 Điều 35 Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

c) Bồi hoàn kinh phí thu hút nếu có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức không hoàn thành nhiệm vụ. Trường hợp viên chức liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ dẫn đến bị đơn vị sự nghiệp y tế công lập đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc bị xử lý kỷ luật buộc thôi việc theo quy định của Luật Viên chức thì cá nhân phải thực hiện trách nhiệm bồi hoàn.

2. Mức bồi hoàn đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này được xác định như sau:

a) Thời gian công tác thực tế dưới 05 năm: bồi hoàn 100% số kinh phí hỗ trợ thu hút thực tế đã nhận;

b) Thời gian công tác thực tế từ đủ 05 năm đến dưới 10 năm: bồi hoàn 50% số kinh phí hỗ trợ thu hút thực tế đã nhận;

c) Đối với người được hưởng chính sách theo khoản 2 Điều 5 Nghị quyết này, thời gian cam kết là thời gian được xác định trong quyết định hưởng chính sách; trường hợp chưa hoàn thành thời gian cam kết, mức bồi hoàn được xác định theo tỷ lệ thời gian cam kết chưa thực hiện so với tổng thời gian cam kết, nhưng không vượt quá số kinh phí hỗ trợ thực tế đã nhận.

3. Không phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ thu hút trong trường hợp người được thu hút chết; không thể tiếp tục công tác do mất khả năng lao động được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; hoặc cơ quan có thẩm quyền không thể tiếp tục bố trí công tác theo cam kết do sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức lại, giải thể đơn vị mà không do lỗi của cá nhân.

4. Trường hợp không thực hiện đủ thời gian cam kết do bệnh hiểm nghèo, rủi ro do thiên tai, dịch bệnh hoặc sự kiện bất khả kháng khác được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, nhưng chưa thuộc trường hợp không phải bồi hoàn theo khoản 3 Điều này, được giảm trách nhiệm bồi hoàn. Số tiền phải bồi hoàn sau khi giảm được xác định theo công thức: $S = F \times (T1 - T2)/T1$.

Trong đó: S là số tiền phải bồi hoàn; F là tổng số kinh phí hỗ trợ thu hút thực tế đã nhận; T1 là tổng thời gian phải công tác theo cam kết, tính bằng tháng; T2 là thời gian thực tế đã công tác theo cam kết, tính bằng tháng. Số tiền phải bồi hoàn theo khoản này không vượt quá mức bồi hoàn tương ứng quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Cơ quan, đơn vị quản lý viên chức xác định nguyên nhân không thực hiện đủ cam kết, thời gian công tác và số tiền phải bồi hoàn; thông báo bằng văn bản để cá nhân giải trình trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định. Chậm nhất 120 ngày kể từ ngày nhận được quyết định bồi hoàn có hiệu lực, cá nhân phải hoàn trả số tiền phải bồi hoàn. Việc thu, nộp và quản lý kinh phí bồi

hoàn thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

Điều 7. Phương thức thực hiện

1. Hằng năm, các đơn vị xác định vị trí việc làm, chuyên môn, số lượng, nhóm đối tượng cần thu hút và dự kiến kinh phí; Sở Y tế tổng hợp, thẩm định, xây dựng kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch theo quy định và phân cấp quản lý của tỉnh.

2. Căn cứ kế hoạch thu hút hằng năm đã được UBND tỉnh phê duyệt, cấp có thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận nhân viên chức theo quy định của pháp luật, phân cấp quản lý viên chức của tỉnh và đề nghị UBND tỉnh phê duyệt viên chức được hưởng chính sách thu hút.

Chương III

CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ NGUỒN NHÂN LỰC Y TẾ

Điều 8. Đối tượng áp dụng

1. Viên chức có trình độ chuyên môn bác sĩ trở lên làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập có mức phụ cấp ưu đãi nghề từ 40% trở xuống theo Nghị định số 350/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với nhân viên y tế.

2. Viên chức có trình độ đại học chuyên môn y tế làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập có mức phụ cấp ưu đãi nghề từ 40% trở xuống theo Nghị định số 350/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với nhân viên y tế.

Điều 9. Điều kiện được hưởng

1. Có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức hàng năm ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đang bị khởi tố, truy tố, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật hoặc trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Thời gian không được hưởng chính sách đãi ngộ:

a) Thời gian được cử đi công tác, làm việc, học tập ở trong nước và nước ngoài từ 1 tháng trở lên mà không làm các công việc chuyên môn y tế theo vị trí việc làm.

b) Thời gian nghỉ việc không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên.

c) Thời gian nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

d) Thời gian bị đình chỉ công tác, thời gian bị tạm giữ, tạm giam.

Điều 10. Mức hỗ trợ

1. Các đối tượng tại khoản 1 Điều 8 Nghị quyết này ngoài lương và các chế độ khác theo quy định hiện hành của nhà nước thì được hưởng chính sách đãi ngộ hằng tháng với mức như sau:

STT	Nhóm hỗ trợ	Mức hỗ trợ đối với bác sĩ có trình độ đại học	Mức hỗ trợ đối với bác sĩ nội trú, bác sĩ có trình độ chuyên khoa I và tương đương	Mức hỗ trợ đối với bác sĩ có trình độ chuyên khoa II và tương đương	Nhóm hỗ trợ	Mức hỗ trợ đối với bác sĩ có trình độ đại học	Mức hỗ trợ đối với bác sĩ nội trú, bác sĩ có trình độ chuyên khoa I và tương đương	Mức hỗ trợ đối với bác sĩ có trình độ chuyên khoa II và tương đương
01	Nhóm khu vực I, đang hưởng ưu đãi nghề từ ≤ 30%	800.000 đồng/người/tháng	1.000.000 đồng/người/ tháng	1.100.000 đồng/người/ tháng	Nhóm khu vực I, đang hưởng ưu đãi nghề từ trên 30% đến ≤ 40%	400.000 đồng/người/ tháng	600.000 đồng/người/tháng	800.000 đồng/người/ tháng
02	Nhóm khu vực II, đang hưởng ưu đãi nghề từ ≤ 30%	900.000 đồng/người/tháng	1.100.000 đồng/người/ tháng	1.200.000 đồng/người/ tháng	Nhóm khu vực II, đang hưởng ưu đãi nghề từ trên 30% đến ≤ 40%	500.000 đồng/người/ tháng	700.000 đồng/người/tháng	900.000 đồng/người/ tháng
03	Nhóm khu vực III, đang hưởng ưu đãi nghề từ ≤ 30%	1.000.000 đồng/người/tháng	1.200.000 đồng/người/ tháng	1.300.000 đồng/người/ tháng	Nhóm khu vực III, đang hưởng ưu đãi nghề từ trên 30% đến ≤ 40%	600.000 đồng/người/ tháng	800.000 đồng/người/tháng	1.000.000 đồng/người/ tháng

2. Nhóm đối tượng tại Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết này ngoài lương và các chế độ khác theo quy định hiện hành của nhà nước thì được hưởng chính sách đãi ngộ hằng tháng với mức như sau:

STT	Nhóm hỗ trợ	Mức hỗ trợ đối với chuyên môn y tế có trình độ đại học	Mức hỗ trợ đối với chuyên môn y tế có trình độ chuyên khoa I và tương đương	Mức hỗ trợ đối với chuyên môn y tế có trình độ chuyên khoa II và tương đương	Nhóm hỗ trợ	Mức hỗ trợ đối với chuyên môn y tế có trình độ đại học	Mức hỗ trợ đối với chuyên môn y tế có trình độ chuyên khoa I và tương đương	Mức hỗ trợ đối với chuyên môn y tế có trình độ chuyên khoa II và tương đương
01	Nhóm khu vực I, đang	500.000 đồng/người/tháng	600.000 đồng/người/ tháng	700.000 đồng/người/ tháng	Nhóm khu vực I, đang	300.000 đồng/người/ tháng	400.000 đồng/người/tháng	500.000 đồng/người/ tháng

STT	Nhóm hỗ trợ	Mức hỗ trợ đối với chuyên môn y tế có trình độ đại học	Mức hỗ trợ đối với chuyên môn y tế có trình độ chuyên khoa I và tương đương	Mức hỗ trợ đối với chuyên môn y tế có trình độ chuyên khoa II và tương đương	Nhóm hỗ trợ	Mức hỗ trợ đối với chuyên môn y tế có trình độ đại học	Mức hỗ trợ đối với chuyên môn y tế có trình độ chuyên khoa I và tương đương	Mức hỗ trợ đối với chuyên môn y tế có trình độ chuyên khoa II và tương đương
	hưởng ưu đãi nghề từ ≤ 30%				hưởng ưu đãi nghề từ trên 30% đến ≤ 40%			
02	Nhóm khu vực II, đang hưởng ưu đãi nghề từ ≤ 30%	600.000 đồng/người/tháng	700.000 đồng/người/tháng	800.000 đồng/người/tháng	Nhóm khu vực II, đang hưởng ưu đãi nghề từ trên 30% đến ≤ 40%	400.000 đồng/người/tháng	500.000 đồng/người/tháng	600.000 đồng/người/tháng
03	Nhóm khu vực III, đang hưởng ưu đãi nghề từ ≤ 30%	700.000 đồng/người/tháng	800.000 đồng/người/tháng	900.000 đồng/người/tháng	Nhóm khu vực III, đang hưởng ưu đãi nghề từ trên 30% đến ≤ 40%	500.000 đồng/người/tháng	600.000 đồng/người/tháng	700.000 đồng/người/tháng

3. Việc xác định xã, phường, đặc khu thuộc khu vực I, khu vực II, khu vực III để áp dụng mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này căn cứ quyết định phân định địa bàn của cơ quan có thẩm quyền đang có hiệu lực tại thời điểm chi trả.

4. Viên chức công tác tại trụ sở làm việc thuộc các xã, phường biên giới, đặc khu theo Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị định 171/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị định số 299/2025/NĐ-CP ngày 17/11/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, được xếp vào nhóm khu vực III.

5. Viên chức làm việc tại địa bàn chưa được phân định theo khoản 3 và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này được áp dụng mức hỗ trợ của khu vực I cho đến khi có quyết định phân định của cơ quan có thẩm quyền.

6. Viên chức y tế trong thời gian được hưởng chính sách đãi ngộ được cơ

quan có thẩm quyền quyết định điều động, thuyên chuyển, biệt phái, chuyển công tác trong các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Lâm Đồng thì được hưởng chính sách theo vị trí việc làm mới và nhóm khu vực tương ứng.

Điều 11. Phương thức thực hiện

Hằng năm, căn cứ vào vị trí việc làm viên chức đảm nhận, điều kiện được hưởng và mức hỗ trợ quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị quyết này, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp y tế công lập quyết định phê duyệt danh sách được hưởng chính sách đãi ngộ. Trường hợp có sự thay đổi về số lượng được hưởng, mức hỗ trợ thì Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp y tế công lập phê duyệt điều chỉnh, bổ sung.

Chương IV
CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC Y TẾ

Điều 12. Chính sách đào tạo sau đại học

1. Đối tượng áp dụng

Bác sĩ là công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan y tế, đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc tỉnh Lâm Đồng đào tạo chuyên khoa I và tương đương trở lên về chuyên môn y tế phù hợp vị trí việc làm, nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị và được Sở Y tế cử đi đào tạo trên cơ sở kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn cử công chức đi đào tạo sau đại học thực hiện theo quy định của pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

3. Điều kiện, tiêu chuẩn cử đi đào tạo sau đại học đối với viên chức phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

a) Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm, nhu cầu phát triển chuyên môn của đơn vị và sử dụng sau khi tốt nghiệp.

b) Không trong thời gian thi hành kỷ luật.

c) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo thực hiện theo khoản 3 Điều 48 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

d) Được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đào tạo, cử đi đào tạo theo quy định.

4. Trách nhiệm, quyền lợi công chức, viên chức được cử đi đào tạo

a) Đối với công chức thực hiện theo Điều 29 Luật Cán bộ công chức số 80/2025/QH15.

b) Đối với viên chức thực hiện theo Điều 29 Luật Viên chức số 129/2025/QH15.

5. Mức hỗ trợ

a) Người được được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo theo khoản 1 Điều này được hỗ trợ học phí thực tế phải nộp theo chứng từ hợp pháp của cơ sở đào tạo, tối đa bằng 100% học phí của khóa đào tạo; không hỗ trợ phần học phí

phát sinh do cá nhân không hoàn thành chương trình đúng tiến độ vì nguyên nhân chủ quan.

b) Không hỗ trợ phần học phí đã được ngân sách nhà nước, chương trình, dự án, học bổng hoặc nguồn kinh phí hợp pháp khác thanh toán. Trường hợp các nguồn này chỉ hỗ trợ một phần học phí thì được hỗ trợ phần còn thiếu, nhưng tổng mức hỗ trợ không vượt quá học phí thực tế phải nộp.

c) Công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học ngoài hỗ trợ học phí quy định tại điểm a và điểm b khoản này còn được hưởng các khoản hỗ trợ khác theo Nghị quyết số 60/2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng nếu đáp ứng điều kiện; không thanh toán hai lần cho cùng một nội dung chi.

6. Bồi hoàn chi phí đào tạo sau đại học

Công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học có trách nhiệm bồi hoàn chi phí đào tạo trong các trường hợp và theo điều kiện do pháp luật về công chức, viên chức và văn bản hướng dẫn quy định; việc xác định nghĩa vụ bồi hoàn căn cứ quyết định cử đi đào tạo và cam kết hợp pháp.

a) Đối với công chức thực hiện theo Điều 6 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

b) Đối với viên chức thực hiện theo khoản 4 Điều 48 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

7. Điều kiện không phải bồi hoàn và được giảm chi phí bồi hoàn đối với công chức thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

8. Điều kiện không phải bồi hoàn và được giảm chi phí bồi hoàn đối với viên chức

a) Trường hợp viên chức được cử đi đào tạo sau đại học nhưng không được cấp bằng do bị bệnh hiểm nghèo, bị rủi ro do thiên tai và dịch bệnh được cấp có thẩm quyền xác nhận thì không phải bồi hoàn chi phí đào tạo.

b) Trường hợp viên chức được cơ quan, đơn vị cử đi đào tạo sau đại học nhưng sau đó được cơ quan có thẩm quyền quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển công tác sang cơ quan khác nhưng vẫn thuộc hệ thống cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, ở cấp tỉnh, ở cấp xã thì không phải bồi hoàn chi phí đào tạo.

c) Trường hợp viên chức phải bồi hoàn chi phí đào tạo theo quy định, mức giảm trừ chi phí đền bù cho mỗi năm công tác (không tính thời gian công tác sau khi được đào tạo) được xác định cụ thể theo các trường hợp sau: Trường hợp 1 (Viên chức nam, không phải là người dân tộc thiểu số): Được tính giảm 1,0% chi phí bồi hoàn cho mỗi năm công tác. Trường hợp 2 (Viên chức là nữ, hoặc

viên chức là nam người dân tộc thiểu số): Được tính giảm 1,5% chi phí bồi hoàn cho mỗi năm công tác. Trường hợp đặc biệt (Viên chức là nữ đồng thời là người dân tộc thiểu số): Được tính giảm 2,0% chi phí bồi hoàn cho mỗi năm công tác.

9. Trường hợp công chức, viên chức đang trong thời gian thực hiện nghĩa vụ cam kết sau đào tạo nhưng được cơ quan có thẩm quyền quyết định điều động, thuyên chuyển, biệt phái, chuyển công tác sang các cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Lâm Đồng thì thời gian công tác được tính liên tục để thực hiện cam kết.

Điều 13. Chính sách đào tạo đại học (bác sĩ)

1. Đối tượng áp dụng

Viên chức có trình độ trung cấp, cao đẳng y sĩ đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc tỉnh Lâm Đồng được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo bác sĩ phù hợp với vị trí việc làm, nhu cầu, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của đơn vị.

2. Điều kiện cử đi đào tạo

a) Có trình độ trung cấp, cao đẳng y sĩ đáp ứng điều kiện tuyển sinh, đào tạo bác sĩ theo quy định của pháp luật về giáo dục đại học và của cơ sở đào tạo.

b) Không trong thời gian thi hành kỷ luật.

c) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo với thời gian gấp 02 lần thời gian đào tạo.

d) Được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đào tạo, cử đi đào tạo theo quy định.

3. Mức hỗ trợ học phí

a) Viên chức được cử đi đào tạo theo khoản 1 Điều này được hỗ trợ tối đa 100% học phí thực tế phải nộp theo chứng từ hợp pháp của cơ sở đào tạo; không hỗ trợ học phí phát sinh do chậm tiến độ vì nguyên nhân chủ quan.

b) Trường hợp không hoàn thành chương trình đúng tiến độ do bệnh hiểm nghèo, thiên tai, dịch bệnh hoặc nguyên nhân khách quan từ cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận thì được xem xét hỗ trợ phần học phí phát sinh thực tế theo quy định.

c) Trường hợp được chương trình, dự án, học bổng hoặc nguồn kinh phí hợp pháp khác hỗ trợ một phần học phí thì chỉ hỗ trợ phần còn thiếu; tổng kinh phí thanh toán từ các nguồn không vượt quá học phí thực tế phải nộp.

4. Trách nhiệm đền bù chi phí đào tạo đại học

a) Viên chức sau khi đào tạo về công tác chưa thực hiện đủ thời gian cam kết quy định tại điểm c, khoản 2 Điều này phải bồi hoàn kinh phí đào tạo trong các trường hợp sau: Nguyện vọng cá nhân xin thôi việc, tự ý bỏ việc, đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc, chuyển công tác ra ngoài tỉnh hoặc chuyển công tác ra ngoài các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

b) Trường hợp viên chức đang trong thời gian thực hiện nghĩa vụ cam kết sau đào tạo nhưng được cơ quan có thẩm quyền quyết định điều động, thuyên chuyển, biệt phái, chuyển công tác sang các cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Lâm Đồng thì thời gian công tác được tính liên tục để thực hiện cam kết.

c) Trường hợp viên chức được hưởng chính sách đào tạo đại học không thực hiện đúng cam kết do bị bệnh hiểm nghèo, bị rủi ro do thiên tai và dịch bệnh mất khả năng lao động được cấp có thẩm quyền xác nhận thì không phải đền bù chi phí đào tạo.

5. Phương thức thực hiện

a) Hằng năm căn cứ vào các điều kiện, tiêu chuẩn, nhu cầu, định hướng phát triển các đơn vị đề xuất phê duyệt kế hoạch đào tạo bao gồm chủng loại, số lượng, kinh phí của năm để cấp có thẩm quyền trình và triển khai thực hiện.

b) Tuyển chọn viên chức đi đào tạo thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý viên chức của tỉnh.

Chương V

NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chính sách được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách và dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

2. Nguồn kinh phí hợp pháp của các chương trình, đề án, dự án và chương trình mục tiêu quốc gia theo phạm vi, mục tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

3. Nguồn thu hợp pháp của các cơ quan, đơn vị; quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ khen thưởng, nguồn huy động từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật (nếu có), bảo đảm không thanh toán trùng lặp cùng một nội dung chi.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

3. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo quy định của pháp luật.

4. Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh.

b) Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp

1. Người đã được cấp có thẩm quyền quyết định hưởng chính sách thu hút, đãi ngộ hoặc đào tạo trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực theo Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông (trước sắp xếp) thì tiếp tục thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quyết định đã ban hành và quy định chuyển tiếp có liên quan cho đến khi hoàn thành.

2. Người đã được cấp có thẩm quyền quyết định hưởng chính sách đào tạo theo Nghị quyết số 263/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng (trước sắp xếp), Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND cùng ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận (trước sắp xếp) thì quyền, nghĩa vụ đã phát sinh được giải quyết theo quyết định đã ban hành, quy định chuyển tiếp của văn bản bãi bỏ và quy định pháp luật có liên quan; không áp dụng đồng thời hai chính sách cho cùng một nội dung chi.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa XI, Kỳ họp thứ 9 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2026 và có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 11 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính, Nội vụ;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XI;
- VP: Tỉnh ủy; ĐĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Lâm Đồng;
- Trung tâm LT và DVVL tỉnh;
- Trang TTĐT VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Lưu Văn Trung